TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1578/2019/HNST
Ngày: 25/11/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh T

2. Ông Phạm Văn C

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Huy A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: không tham gia.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1202/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2019/QĐXX-ST ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1996 (có mặt)

Thường trú: huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Đồng Tấn P, sinh năm: 1990 (có mặt)

Thường trú: xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải không thành tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Đồng Tấn P có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi xây dựng gia đình, cuộc sống chung giữa bà và ông P lúc đầu có hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa bà và ông Phi không có tiếng nói chung, ông P không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng gia đình bên bà dẫn đến vợ chồng gây gổ mất hạnh phúc. Bà và ông P nhiều lần ngồi lại để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn nhưng đều không có kết

quả, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P chung sống có 01 con chung tên Đồng Tấn H, sinh ngày 30/5/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Đồng Tấn P trình bày:

Về thời gian tìm hiểu tiến đến xây dựng gia đình bà H trình bày là đúng, ông thống nhất.

Về mâu thuẫn vợ chồng, ông thừa nhận có mâu thuẫn xảy ra như vợ chồng bất đồng ý kiến nên đôi bên hay cãi vã gây gổ, nay bà H xác định tình cảm không còn xin ly hôn thì ông có nguyện vọng xin được đoàn tụ với bà H để cùng nuôi dạy con. Trường hợp bà H cương quyết ly hôn thì ông đồng ý giải quyết với bà H.

Về con chung: có 01 trẻ đúng như bà Huyền đã nêu, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đồng Tấn P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông P đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa bà H xuất trình đơn xin xác nhận công tác (làm việc tại Trung tâm chăm sóc khách hàng Vietnamobile tại Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với mức lương bình quân từ 9.200.000 đồng đến 9.800.000 đồng/tháng và đơn xin xác nhận tại Trường mầm non tư thục về việc trẻ H được theo học ổn định tại trường. Ông P xuất trình hợp đồng lao động làm việc tại Công ty TNHH PP hàng Công Nghệ thực phẩm cường Nily với mức lương chính khoảng 5.500.000 đồng, phụ cấp từ 2.500.000 đồng đến 4.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của bà H, ông P tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp do đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà H và ông P không thể hàn gắn được với nhau xuất phát do giữa bà H và ông P có nhiều mâu thuẫn bất đồng từ đầu năm 2019 đến nay nhưng cả hai bên đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống chung giữa vợ chồng mất hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân. Từ khi ly thân cả hai

đều bỏ mặc không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, mặc dù ông P xin đoàn tụ nhưng bà H vẫn cương quyết ly hôn vì xác định tình cảm không còn nên bà Huyền và ông P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cả bà H và ông P đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cả hai đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, xét từ khi ly thân đến nay bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H và sinh sống tại Thành phố Phan Thiết, ông P không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét trẻ H hiện nay còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc rất nhiều từ người mẹ và phía bà H vẫn đảm bảo điều kiện tốt để nuôi con. Để ổn định tâm sinh lý và cuộc sống của trẻ nhỏ, Hội đồng xét thấy cần tiếp tục giao trẻ Hòa cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ kiện này.

Nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đồng Tấn P thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao trẻ Đồng Tấn H, sinh ngày 30/5/2015 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đồng Tấn Ph cho đến khi bà H có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét

* Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0004994 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân M